

Số: /SGDDĐT-BCĐCĐS

Ninh Thuận, ngày tháng 9 năm 2024

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
ứng dụng CNTT, chuyển đổi số
và thống kê giáo dục năm học
2024-2025

Kính gửi:

phổ;

- Các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trường PT iSchool Ninh Thuận;
- Trường TH, THCS và THPT Hoa Sen.

Căn cứ Quyết định Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 07/04/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh, Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Công văn số 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế, Sở GDĐT hướng dẫn các phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Toàn ngành tiếp tục quán triệt và triển khai có hiệu quả Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 07/04/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh;

2. Tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và nền tảng Quản lý giáo dục (QLGD), kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao

tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai học bạ số, củng cố cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

3. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

Triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học. Áp dụng triệt để phân hệ dạy học trực tuyến, xây dựng bài giảng, ôn luyện,...trên nền tảng Quản lý giáo dục (<https://qlgd.ninhthuan.edu.vn>) kết hợp các tiện ích khác trên nền tảng Microsoft 365. Các cơ sở giáo dục yêu cầu giáo viên áp dụng triệt để App ASC-School để giao nhiệm vụ học tập cho học sinh như học liệu điện tử, bài tập về nhà,...

b) Tăng cường việc tổ chức xây dựng học liệu số phục vụ trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá. Các cơ sở giáo dục tiếp tục đẩy mạnh, chỉ đạo tổ chuyên môn có kế hoạch xây dựng học liệu số và đưa lên các nền tảng như QLGD, kho học liệu số School net,...để giao nhiệm vụ học tập cho học sinh; tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi để đưa vào nền tảng quản lý InTest, Master Test. Triển khai mô hình dạy học kết hợp, có kế hoạch và lộ trình phù hợp để đạt tỷ lệ dạy học trực tuyến 10% tổng thể chương trình giáo dục đối với cấp trung học (5% đối với cấp tiểu học), Sở GDĐT có văn bản hướng dẫn chi tiết việc triển khai theo mô hình dạy học kết hợp. Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào hoạt động quản lý của Hiệu trưởng và hoạt động dạy học của giáo viên như: tạo sinh câu hỏi để xây dựng ngân hàng đề dùng chung, ứng dụng AI vào bài giảng điện tử của

giáo viên...Hướng dẫn học sinh tiếp cận với AI tùy thuộc vào đối tượng học sinh để các em làm quen với sự phát triển của công nghệ.

c) Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những cơ sở giáo dục đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện như phòng máy và phần mềm tương ứng.

d) Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học. Các cơ sở giáo dục phải chủ động, thường xuyên tự tổ chức các đợt tập huấn chuyên đề về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho CBQL, giáo viên và nhân viên trong nhà trường hoặc liên kết theo cụm trường để tổ chức.

đ) Rà soát, mua sắm bổ sung thiết bị trình chiếu (TV thông minh) tại các phòng học, quan tâm đầu tư mới máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học; mua sắm thiết bị, nâng cấp đường truyền Internet để phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến; đầu tư trang bị phòng Studio làm học liệu số. Khai thác triệt để, có hiệu quả phòng học thông minh.

e) Từng bước xây dựng hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

g) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a) Tiếp tục triển khai mạnh mẽ, triệt để các tiện ích trên nền tảng Quản lý giáo dục (<https://qlgd.ninhthuan.edu.vn>) tới 100% cơ sở giáo dục và đồng bộ dữ liệu lên CSDL ngành, tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất, y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Chú trọng triển khai có hiệu quả App-ASC School (phiên bản cài đặt trên điện thoại) đến 100% phụ huynh, học sinh, giáo viên để tăng cường liên lạc, phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh, giáo viên và học sinh gồm các tiện ích như: kết quả học tập thường xuyên, định kỳ, học liệu điện tử của giáo viên giao cho học sinh, bài tập về nhà, đăng kí vắng học,...

b) Triển khai 100% học bạ số trong các cơ sở giáo dục phổ thông; tiếp tục duy trì, triển khai có hiệu quả cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến triển

khai văn bằng số, chứng chỉ số và công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại Thông tư số 21/2019/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

c) Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và người học; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên nền tảng QLGD và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh, học viên lớp 12 phục vụ kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển đại học, cao đẳng và thông tin của học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp (lớp 6 và lớp 10 trường phổ thông dân tộc nội trú).

- Triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp Trường/Trung tâm, Phòng, Sở GDĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước ngành GDĐT.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

a) Dịch vụ đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến; Dịch vụ đăng ký xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non trên Cổng dịch vụ công quốc gia mức độ toàn trình.

b) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học; Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

c) Tập trung triển khai 03 nhóm dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

d) Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó

có nền tảng thanh toán trực tuyến được cung cấp trên Hệ thống QLGD, hướng đến Công dịch vụ công quốc gia.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục:

a) Đối với sở GDĐT và phòng GDĐT: Phân công lãnh đạo đơn vị/cơ quan phụ trách, lãnh đạo cấp phòng/tổ và chuyên viên làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

b) Đối với cơ sở giáo dục: Phân công lãnh đạo cơ sở giáo dục phụ trách và viên chức công nghệ thông tin hoặc giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

2. Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, trong đó chỉ đạo, giao nhiệm vụ và chỉ tiêu cụ thể gắn với các tiêu chí thuộc Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục cho các tổ chuyên môn và giao nhiệm vụ đến từng giáo viên; mỗi tổ/nhóm chuyên môn phải xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy và học. Trong đó, tập trung thực hiện nội dung dạy học theo mô hình dạy học kết hợp và được lồng ghép ngay trong kế hoạch giáo dục môn học và kế hoạch bài dạy.

3. Cụ thể hóa và điều chỉnh một số tiêu chí đánh giá đối với Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên để phù hợp điều kiện thực tiễn.

4. Tăng cường công tác thể chế: Các cơ quan, đơn vị chủ trì quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục lưu ý việc tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các phòng/bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên cơ sở dữ liệu ngành và nền tảng QLGD); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục. Rà soát, ban hành quy chế đối với từng hệ thống thông tin, nền tảng, phần mềm,... để đảm bảo tính pháp lý.

5. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số giáo dục

a) Rà soát và tham mưu các cấp chính quyền về mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; tiếp tục nâng cấp đường truyền Internet và thiết bị không dây trong các cơ sở giáo dục.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

6. Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số trong giáo dục: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyên đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

7. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyên đổi số và công tác thống kê trong giáo dục, tối thiểu 30% số đơn vị trực thuộc được kiểm tra (có thể lồng ghép chung vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ các nội dung hướng dẫn Công văn này và tình hình thực tế tại đơn vị, các phòng chuyên môn thuộc Sở, các phòng GDĐT và các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện:

1. Đối với các phòng GDĐT và các đơn vị trực thuộc Sở:

- Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT và chuyên đổi số năm học 2024-2025 theo hướng *tinh gọn, cụ thể, thiết thực và phù hợp* tình hình thực tế và gắn các tiêu chí cụ thể. Riêng các phòng GDĐT, tổng hợp thông tin từ Kế hoạch của các trường thuộc quyền quản lý, xây dựng kế hoạch chung của Phòng GDĐT. Các đơn vị gửi kế hoạch về Sở trước ngày **25/10/2024**;

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình ứng dụng CNTT, chuyên đổi số và thống kê giáo dục giữa năm học, gửi báo cáo về Sở GDĐT trước ngày **10/01/2025**; Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyên đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025, báo cáo và tự chấm điểm theo bộ chỉ số đánh giá chuyên đổi số gửi Sở GDĐT trước ngày **30/5/2025**.

Lưu ý: Các đơn vị gửi kế hoạch và các báo cáo sơ kết, tổng kết về Sở GDĐT, đồng thời gửi bản mềm qua địa chỉ email tocntt@ninhthuan.edu.vn.

2. Đối với các phòng chuyên môn thuộc Sở:

- Giao Tổ giúp việc BCD chuyển đổi số ngành GDĐT: phối hợp với Phòng Nghiệp vụ Dạy và học rà soát tình hình sử dụng các thiết bị CNTT-TT, các phần mềm đang triển khai ứng dụng trong toàn ngành và tham mưu Sở có văn bản hướng dẫn việc đầu tư, mua sắm các thiết bị phần cứng, phần mềm đảm bảo tính đồng độ, tập trung, tiết kiệm và hiệu quả; rà soát đội ngũ phụ trách CNTT toàn ngành và có kế hoạch bồi dưỡng năng lực quản lý, vận hành và khai thác các hệ thống thông tin; phối hợp Phòng Nghiệp vụ Dạy và học đánh giá mức độ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục phục vụ cho việc xét thi đua-khen thưởng hằng năm.

- Giao Phòng Nghiệp vụ Dạy và học: tham mưu Lãnh đạo Sở triển khai các giải pháp ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá theo nội dung hướng dẫn của Công văn này; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn năng lực sử dụng CNTT cho CBQL, giáo viên và nhân viên CNTT cho các cơ sở giáo dục; phối hợp phòng Tổ chức-Hành chính, Thanh tra Sở, Tổ giúp việc BCD chuyển đổi số ngành GDĐT tổ chức các cuộc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2024-2025 tại các đơn vị.

- Giao Phòng Kế hoạch-Tài chính: phối hợp Phòng Tổ chức-Hành chính và Phòng Nghiệp vụ Dạy và Học lập dự trù kinh phí để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ CNTT và chuyển đổi số cho năm học 2024-2025.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị, các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung theo Công văn này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (qua Tổ Giúp việc Ban chỉ đạo Chuyển đổi số ngành GDĐT) để hỗ trợ, tư vấn triển khai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục CNTT (Bộ GDĐT);
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các thành viên Ban UDCNTT Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, T.Quang, V.Linh.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huệ Khải